

Bản án số: 54/2026/HS-PT
Ngày: 04-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phụng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân và Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo Bạch Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bạch Thị H, sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Chuyên viên pháp lý; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 169-QĐ/UBKT ngày 22/5/2025 của Ủy ban kiểm tra Quận ủy Đ2; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Đình Đ (đã chết) và bà Chu Thị Đ1, sinh năm 1942; có chồng là ông Hà Thế V (đã chết) và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 8 năm 2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 25/9/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông Chu Văn T, sinh năm 1952; trú tại thôn P, xã P, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1990; trú tại thôn P, xã P, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, mặc dù không có chức năng, quyền hạn, không có khả năng tác động đến hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và cũng không có các mối quan hệ như đã giới thiệu, nhưng khoảng tháng 5 năm 2024, Bạch Thị H đã nảy sinh ý định đưa ra các thông tin gian dối nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người khác. Biết anh Chu Văn S đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q điều tra về hành vi liên quan đến ma túy, H đã tiếp cận gia đình anh S, tự giới thiệu bản thân đang công tác tại cơ quan Trung ương, có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo và cán bộ trong ngành Công an, đồng thời khẳng định có khả năng tác động, can thiệp để giúp anh S không bị xử lý hình sự hoặc được giải quyết theo hướng có lợi.

Trong quá trình trao đổi với gia đình anh S, H nhiều lần đưa ra các thông tin không đúng sự thật về vị trí công tác, năng lực và các mối quan hệ của mình nhằm làm cho gia đình anh S tin tưởng rằng H có đủ khả năng giúp đỡ anh S trong quá trình giải quyết vụ án. H còn cam kết sẽ sử dụng các mối quan hệ của mình để “lo việc”, yêu cầu gia đình anh S phải đưa tiền thì mới thực hiện được việc tác động đến cơ quan có thẩm quyền. Trên thực tế, H hoàn toàn không có khả năng thực hiện những nội dung đã hứa hẹn và cũng không có bất kỳ hoạt động nào nhằm giúp anh S như đã cam kết.

Tin tưởng những thông tin do H đưa ra, ngày 19/5/2024, ông Chu Văn T là bố đẻ anh S đã thay mặt chị Đặng Thị N giao cho H số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, H không sử dụng vào mục đích như đã hứa hẹn mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Trong thời gian sau đó, H không thực hiện bất kỳ công việc nào liên quan đến việc giúp đỡ anh S, đồng thời tiếp tục đưa ra các lý do khác nhau nhằm kéo dài thời gian, tạo cho gia đình anh S tin rằng vụ việc vẫn đang được giải quyết.

Đến tháng 10/2024, gia đình chị N biết anh S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra quyết định truy nã nên nhận thấy những thông tin H đưa ra trước đó là không đúng sự thật. Gia đình chị N nhiều lần yêu cầu H hoàn trả số tiền 300.000.000 đồng đã nhận nhưng H không trả. Hành vi của Bạch Thị H đã làm cho gia đình chị N tin tưởng vào các thông tin gian dối do H đưa ra và giao tài sản cho H, qua đó H đã chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; đồng thời quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bạch Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản thân đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm mức hình phạt đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định và tiếp tục đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bạch Thị H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HSST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bạch Thị H được làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối làm cho gia đình chị Đặng Thị N tin tưởng giao số tiền 300.000.000 đồng để chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đầu thú; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con bị khuyết tật nặng và mẹ già yếu; bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bản thân có thành tích trong công tác. Các tình tiết này đã được áp dụng theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng chỉ cao hơn mức khởi điểm của khung hình phạt 06 tháng, thể hiện đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào để làm căn cứ giảm nhẹ thêm hình phạt.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bạch Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bạch Thị H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo Bạch Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bạch Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2025.

Về án phí: Bị cáo Bạch Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2026/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan ĐT Công an tỉnh;
- TAND khu vực 1-Hưng Yên ^(2b);
- Người kháng cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HS vụ án, VpTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phụng